

**TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/QĐ-CQLTT

Gia Lai, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Quyết định 3672/QĐ-BCT ngày 24/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3557/QĐ-BCT ngày 02/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 2871/TCQLTT-TTKT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường, về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai kèm theo Quyết định này.

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo *(không bao gồm Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3 (t/h);
- UBND tỉnh Gia Lai (b/c);
- Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT (b/c);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Niêm yết tại Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu: VT, NVTH.



CỤC TRƯỞNG

Lê Hồng Hà



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 112/QĐ-CQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2019
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016.
- Nghị định số 148/2016/NĐ- CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ- CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ Công thương quy định về hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.
- Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường được ban hành kèm theo Quyết định số 3557/QĐ-BCT ngày 02/12/2019 của Bộ Công Thương về phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 của Tổng cục Quản lý thị trường.
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai và danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Hướng dẫn các thương nhân thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá; xăng dầu, kinh doanh khí; thương mại điện tử hoặc trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh và nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trên thị trường; góp phần phát triển sản xuất, bình ổn thị trường, mở rộng lưu thông hàng hóa, dịch vụ; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng.
- Đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại trên thị trường. Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có

thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

- Thông qua quá trình kiểm tra, kiểm soát kết hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường; Đồng thời thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường; từng cuộc kiểm tra phải thực hiện nhanh gọn, có kết luận cụ thể, chính xác, không làm ảnh hưởng đến thời gian và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các đối tượng được kiểm tra và đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra đối với những ngành nghề, mặt hàng có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của các ngành khác thì cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, các lực lượng chức năng có liên quan nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm.

- Rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá; xăng dầu, kinh doanh khí; thương mại điện tử hoặc trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh và nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá; xăng dầu, kinh doanh khí; thương mại điện tử hoặc trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh và nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, ĐỊA BÀN KIỂM TRA KIỂM TRA

1. Đối tượng:

Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá; Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng xăng dầu, kinh doanh khí; Các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng thương mại điện tử hoặc trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; Các tổ chức, cá nhân kinh doanh nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm, địa chỉ kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Các nội dung kiểm tra theo kế hoạch

2.1. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá.

- Kiểm tra về việc thực hiện các điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ của nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan.

2.2. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

- Kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; thời gian bán hàng.

- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

- Kiểm tra đảm bảo các điều kiện trong hoạt động sản xuất, kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí.

- Kiểm tra dấu, giấy chứng nhận kiểm định.

- Kiểm tra đo lường của phương tiện đo nhiên liệu (phối hợp Kiểm định viên đo lường).

- Lấy mẫu thử nghiệm chất lượng xăng dầu (phối hợp Kiểm định viên đo lường, chất lượng).

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan.

2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; chất lượng hàng hóa; nhãn hàng hóa; quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa dùng để kinh doanh thương mại điện tử.

- Kiểm tra quy định về thiết lập website thương mại điện tử; quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử; quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan.

2.4. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương:

- Kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ doanh nghiệp; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy/ công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có); hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa là thực phẩm (nếu có).

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan.

2. Thời gian thực hiện kế hoạch: Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/10/2020.

3. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo kế hoạch

Tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh Gia Lai.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng như: Các phòng chuyên môn thuộc Cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Hải quan,... thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai sau khi được phê duyệt, ban hành đồng thời tránh sự chồng chéo, bỏ sót các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Các Đội Quản lý thị trường:

Thực hiện kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo tháng cho từng đơn vị dự kiến như sau:

- Đội Quản lý thị trường số 1: kiểm tra tổng số: 181 vụ; dự kiến kiểm tra 18 vụ/tháng.

- Đội Quản lý thị trường số 2: kiểm tra tổng số: 129 vụ; dự kiến kiểm tra 13 vụ/tháng.

- Đội Quản lý thị trường số 3: kiểm tra tổng số: 41 vụ; dự kiến kiểm tra 04 vụ/tháng.

- Đội Quản lý thị trường số 4: kiểm tra tổng số: 51 vụ; dự kiến kiểm tra 05 vụ/tháng.

- Đội Quản lý thị trường số 5: kiểm tra tổng số: 88 vụ; dự kiến kiểm tra 09 vụ/tháng.

- Đội Quản lý thị trường số 6: kiểm tra tổng số: 97 vụ; dự kiến kiểm tra 10 vụ/tháng.

- Đội Quản lý thị trường số 7: kiểm tra tổng số: 58 vụ; dự kiến kiểm tra 06 vụ/tháng.
- Đội Quản lý thị trường số 8: kiểm tra tổng số: 43 vụ; dự kiến kiểm tra 04 vụ/tháng.
- Đội Quản lý thị trường số 9: kiểm tra tổng số: 26 vụ; dự kiến kiểm tra 03 vụ/tháng.
- Đội Quản lý thị trường số 10: kiểm tra tổng số: 26 vụ; dự kiến kiểm tra 03 vụ/tháng.
- Đội Quản lý thị trường số 11: kiểm tra tổng số: 62 vụ; dự kiến kiểm tra 06 vụ/tháng.
- Đội Quản lý thị trường số 12: kiểm tra tổng số: 234 vụ; dự kiến kiểm tra 23 vụ/tháng.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về lãnh đạo Cục để xử lý kịp thời.

2.2. Phòng Tổ chức- Hành chính:

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu; thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho cán bộ, công chức.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp, Phòng Thanh tra – Pháp chế đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

2.3. Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp:

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra trên địa bàn thành phố Pleiku theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức được kiểm tra theo tháng với số lượng như sau: Kiểm tra tổng số 36 vụ, dự kiến kiểm tra 04 vụ/tháng.

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ; Tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ đã được duyệt. Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này. Dự trù đặt in ấn chỉ và quản lý cấp phát Nhật ký công tác phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo quy định. Phối hợp với Phòng Thanh tra – Pháp chế tổ chức tập huấn, trao đổi nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính

2.4. Phòng Thanh tra- Pháp chế:

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra trên địa bàn thành phố Pleiku theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức được kiểm tra theo tháng với số lượng như sau: Kiểm tra tổng số 35 vụ, dự kiến kiểm tra 04 vụ/tháng.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ – Tổng hợp tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường; triển khai công tác kiểm tra nội bộ của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Kết thúc kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 01 tháng 11 năm 2020 gửi về Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai (thông qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để tổng hợp báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường theo quy định.

Trong trường hợp đột xuất, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về kết quả kiểm tra định kỳ năm 2020 về Cục (thông qua Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp) để báo cáo Tổng cục Quản lý thị trường ngay khi được yêu cầu.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2020 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp để trình lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai xem xét, xử lý kịp thời./.